

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-PT

Ngày 28/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và ông Nguyễn Thế Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Nông Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2024/TLPT-HS, ngày 13/9/2024 đối với bị cáo Nông Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo có kháng cáo: Nông Văn Q (Tên gọi khác: không); sinh ngày 29/02/1992 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn G và bà Ma Thị N; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2023, anh Sầm Văn Đ nhận sơn nhà cho gia đình bà Bàn Mùi C ở thôn V, xã H, huyện B, anh Đ gọi Nông Văn Q đi làm cùng, Q tiếp tục gọi thêm Dương Văn M và Dương Văn T đến cùng làm. Tối ngày 20/12/2023, Q cùng Đ đến nhà bà C để nhận sơn do Công ty S gửi xe khách đến. Khi Q và Đ đến nhà bà C, thì thấy M, T và Lý Kim P sinh năm 1999, trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai là cháu bà C, đang ngồi uống rượu tại bếp nhà bà C, Q và Đ ngồi xuống uống rượu

cùng mọi người. Được một lúc thì xe khách đến, D bảo Q, M và T đi hộ chuyển sơn từ xe vào nhà bà C. Chuyển sơn xong, thì D, Q, M và T cùng nhau uống bia tại bếp nhà bà C, do công ty sơn tặng 01 két bia. Quá trình uống bia, M nói với Q, nhà này để M với T khác làm, vì hai người đã mài tường trước 02 ngày, Q nói khác làm cũng được, nhưng phải hỏi ý kiến anh D. Lúc này, D nói M và T khác làm cũng được nhưng phải dưới sự giám sát của Q, vì khi nhận sơn nhà, D chỉ gọi Q đến sơn, D không biết tay nghề của M và T. Nghe D nói vậy, M nói không làm nữa và bảo Q trả tiền công cho M và T, mỗi ngày công là 350.000 đồng một người. Q đồng ý, nhưng do không có đủ tiền, nên Q nhờ D chuyển khoản cho M trước. Điền chuyển khoản cho M trên hệ thống điện thoại di động của D, nhưng do lỗi mạng nên không chuyển được. Sau đó, giữa M và D có lời qua tiếng lại với nhau về việc chuyển tiền. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D, M và Q ra bếp ở đằng sau nhà bà C ngồi uống nước. Tại đây, D, M và Q tiếp tục nói nhau về việc trả tiền công, D tiếp tục chuyển khoản cho M một lần nữa nhưng vẫn không được. Lúc này, Q và M đứng dậy chỉ tay về phía nhau để chửi nhau. Thấy vậy, D đứng dậy can ngăn, D dùng hai tay gạt đẩy hai người ra, thì Q vào trong nhà bà C mượn tiền P để trả cho M, còn M và D tiếp tục xô đẩy nhau. Khi Q mượn được tiền đi ra cửa, thì thấy M và D đang xô đẩy nhau, nên đi đến đẩy vào vai M hai phát, mục đích là không cho M và D xô đẩy nhau nữa. T thấy vậy, thì đi đến kéo Q ra, D và M vẫn tiếp tục xô đẩy nhau, rồi vật nhau ngã xuống bãi đất trống, hai người tiếp tục ôm vật đánh nhau. Q thấy vậy thì càng bức tức, nên đi đến cạnh bếp lấy 01 thanh kim loại dạng hộp, rỗng ruột (đường kính 4cm, chiều rộng 8cm, chiều dài 87cm), rồi tiến đến chỗ M và D đang ôm vật nhau, hai tay Q cầm một đầu thanh kim loại giơ lên, rồi đánh xuống chỗ M và D đang vật nhau theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 02 phát, một phát trúng vào cánh tay phải D, một phát trúng vào khuỷu tay phải M. Hậu quả, D và M bị thương phải đi bệnh viện điều trị.

Kết luận giám định số: 20/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 15/01/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sầm Văn Đ tại thời điểm giám định là 04%, sau cộng lại theo phương pháp tại thông tư còn 3,48%. Cơ chế hình thành thương tích: tác động trực tiếp của vật tày; Kết luận giám định bổ sung số: 47/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 28/02/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sầm Văn Đ tại thời điểm giám định là 13%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Sầm Văn Đ là 16% (mười sáu phần trăm).

Kết luận giám định số: 21/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 15/01/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn M tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành thương tích: tác động trực tiếp của vật tày; Kết luận giám định bổ sung số: 48/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 28/02/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn M tại thời điểm giám định là 23%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn M là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Bị cáo [Nông Văn Q](#) phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo [Nông Văn Q](#) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2024, bị cáo [Nông Văn Q](#) có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo [Nông Văn Q](#) bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo cung cấp tài liệu bị hại [Sầm Văn Đ](#) có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành pháp luật và hoàn cảnh gia đình bị cáo. Đồng thời, nộp một biên lai số 0001581 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể với số tiền 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nông Văn Q](#), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn theo hướng giảm mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, cụ thể: Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Về án phí và các nội dung khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội danh là đúng, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo mong HĐXX xem xét cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình, các tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm và nhân thân của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo, nên được HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng hơn 23 giờ, ngày 20/12/2023, tại [thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn](#), khi thấy anh [Dương Văn M](#) và anh [Sầm Văn Đ](#) đang vật lộn đánh nhau. Ngay trước đó, bị cáo [Nông Văn Q](#) đã có mâu thuẫn với anh [M](#). Bị cáo [Q](#) đã có hành vi, dùng thanh kim loại hình hộp, rỗng, kích thước 04 cm x 8 cm x 87 cm giơ lên rồi đánh

xuống chỗ anh [M](#) và anh [Đ](#) đang vật nhau, theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 02 phút, một phát trúng vào cánh tay phải anh [Đ](#) gây tổn thương cơ thể 16%, một phát trúng vào khuỷu tay phải anh [M](#) gây tổn thương cơ thể là 25%.

Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo [Nông Văn Q](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại” xong theo thỏa thuận cho các bị hại; bị hại [Sầm Văn Đ](#) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bác ruột [Nông Văn T1](#) là Liệt sĩ được cấp bằng Tổ quốc ghi công theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu về việc bị hại [Sầm Văn Đ](#) tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được giảm hình phạt và được cải tạo tại địa phương; Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B xác nhận bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo cư trú tại khu vực đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Ngoài ra, bị cáo nộp đã nộp số tiền 200.000 đồng để thi hành án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực miền núi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nên cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo [Q](#), để bị cáo có cơ hội lao động, làm việc phần nào khắc phục tổn thất kinh tế do phải bồi thường cho các bị hại trong vụ án.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nên được HĐXX xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nông Văn Q](#). Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

1. Tuyên bố: Bị cáo [Nông Văn Q](#) phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Nông Văn Q](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể theo biên lai số: 0001581 ngày 25/9/2024 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Nông Văn Q](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- TAND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- VKSND huyện Ba Bể;
- CCTHADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương